

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HS- ST
Ngày: 07/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuyết
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Biên
Ông Phạm Văn Minh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX- ST ngày 07 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QQĐST- HS ngày 08 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình S - sinh năm 1989

Nơi cư trú: KDC K 4 – phường A – thị xã K1 – tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình K2 và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị T; Bị cáo có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2021; hiện đang bị tạm giam tại giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Quang T1, sinh năm 1995, địa chỉ: KDC V, phường A1, thị xã K1, tỉnh Hải Dương; Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974, địa chỉ: KDC K3, phường A1, thị xã K1, tỉnh Hải Dương. *Đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 19/12/2021, Nguyễn Đình S (là đối tượng nghiện ma túy) đi nhờ xe máy của người không quen biết họ tên, tuổi, địa chỉ từ Công ty bao bì H2 – xã P – huyện K4 – tỉnh Hải Dương đến khu vực ngã tư T2 – phường H3 – thị xã K1 – tỉnh Hải Dương. Tại đây, S đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết họ tên, tuổi và địa chỉ 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (S khai là Heroine) với giá 100.000 đồng để sử dụng trái phép. Đến 10 giờ cùng ngày, S cầm gói giấy có đặc điểm như trên ở tay trái đi bộ ra khu vực nghĩa trang khu K3 - phường A1 – thị xã K1 – tỉnh Hải Dương tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường A1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của S 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường A1 bàn giao hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 45 ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Nguyễn Đình S, gửi đến giám định khối lượng là 0,133gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,096gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Về vật chứng: Số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại cùng 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đang quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT- VKS ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình S và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2021. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ 0,096gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì được niêm phong trong phong bì thu

ghi số 45/KLGĐ- PC 09 do Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn. Ngoài ra còn đề nghị xem xét buộc bị cáo S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Bị cáo Nguyễn Đình S khai nhận hành vi như nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo S khai phù hợp với lời khai nhận tội trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, hiện có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 19/12/2021, tại nghĩa trang khu K3 - phường A1 - thị xã K1 - tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình S là đối tượng nghiện ma túy có hành vi tàng trữ trái phép 0,133gam ma túy loại Heroine trong lòng bàn tay trái mục đích để sử dụng trái phép thì bị Công an phường A1, thị xã K1 phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó, việc bị cáo Nguyễn Đình S bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật đúng người đúng tội.

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa bàn thị xã K1.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được chất ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn cho chính cho thể người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình và xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng để có ma túy sử dụng cho bản thân vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo S cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo S và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm

chung. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng xem xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo đã tác động để nhờ gia đình tham gia đóng góp tiền ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid19 tại địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đây là các căn cứ xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[2.3] Xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa bàn thị xã K1 nên thất cần phải có mức án phù hợp, cách ly bị cáo S ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giúp bị cáo phấn đấu, rèn luyện để thành công dân sống có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo S trước khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy là 0,096gam và 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì thư ghi số 45/KLGD- PC 09 do Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh là vật cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy là đúng pháp luật;

[5] Về án phí: Bị cáo S bị kết án nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định;

[6] Trong vụ án này, đối với việc Nguyễn Đình S khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực ngã tư T2 - H3 - K1. Quá trình điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 13 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2021.

3.Về vật chứng: Xử tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy là 0,096gam và 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì thư ghi số 45/KLGD- PC 09 do Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh (*Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*).

4.Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Đình S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Nguyễn Đình S biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn.
- Cơ quan thi hành án hình sự
và Cơ quan cảnh sát điều tra
(Công an thị xã Kinh Môn);
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu.

Phạm Anh Tuyết